

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý;
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 361/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Hoàng V, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp L, xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương – có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ M, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp L, xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Mai Hoàng V trình bày: Ông V và bà Nguyễn Thị Mỹ M tự nguyện sống chung từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Từ khi chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng nhiều lần tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm nhưng không được nên đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà M.

Về con chung: Ông V và bà M có 01 con chung là Mai Nguyễn Mỹ H, sinh ngày 20/6/2016, con chung đang ở với bà M, sau khi ly hôn ông V yêu cầu bà M trực tiếp nuôi con chung, ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ M đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Toà án đã triệu tập hợp lệ bà M để làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ nhưng bà M vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ M cư trú tại ấp Lò Ô, xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Mai Hoàng V và bà Nguyễn Thị Mỹ M tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Ông V cho rằng giữa ông và bà M không còn yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Do nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng nên ông V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà M. Kết quả xác minh ngày 09/12/2021 thể hiện: Bà Nguyễn Thị Mỹ M, sinh năm 1993 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Lò Ô, xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, hiện tại bà M đang sinh sống tại địa chỉ đăng ký thường trú này, địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới tranh chấp về ly hôn giữa ông V và bà M.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát đã tiến hành triệu tập bà M đến Toà để hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà M

không đến và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua đó cho thấy lời trình bày của ông V là có căn cứ, bà M không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến vợ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho các bên ly hôn để trả tự do cho nhau.

[4] Về con chung: Ông V và bà M có 01 con chung là Mai Nguyễn Mỹ H, sinh ngày 20/6/2016, con chung đang ở chung với bà M, ông V yêu cầu giao con cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Xét, con chung đang sống với bà M ổn định nên cần giao cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng, ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) là sự tự nguyện của ông V nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung; bị đơn vắng mặt và không tranh chấp gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Ông V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Hoàng V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ M về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Ông Mai Hoàng V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ M.

2. Về con chung: Giao con chung là Mai Nguyễn Mỹ H, sinh ngày 20/6/2016 cho bà Nguyễn Thị Mỹ M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Mai Hoàng V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Mỹ M cho đến

khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Mai Hoàng V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Mai Hoàng V và bà Nguyễn Thị Mỹ M đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông V được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Mai Hoàng V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp tại Biên lai thu số 0004299 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến

